TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 49/2023/DS-ST Ngày: 30/8/2023 *V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH – TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Hay

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Trịnh Thị Thu Huyền

2. Lê Xuân Hoàng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên toà:* Bà Ngô Thị Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 117/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023; giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị Tường V, sinh năm: 1976

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Việt P, sinh năm: 1999; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Văn bản uỷ quyền công chứng số 2706, Quyển số: 01/2023TP/CC – SCC/HĐGD ngày 28/4/2023 tại Văn phòng C, tỉnh Khánh Hoà.

Vắng mặt tại phiên toà, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn:* Ông Trần Văn L, sinh năm: 1964 và bà Lê Thị P1, sinh năm: 1964;

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên toà

* *Người làm chứng:* Bà Trương Thị Kim Y, sinh năm: 1973 và ông Lê Hữu T, sinh năm: 1973

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Hoàng Việt P trình bày:*

Do có quen biết nên bà V có cho vợ chồng ông L, bà P1 vay tiền nhiều lần để giải quyết việc gia đình, tổng số tiền vay là 180.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 25/7/2018, vay số tiền 100.000.000 đồng;

- Ngày 07/8/2018, vay số tiền 50.000.000 đồng;

- Ngày 03/10/2021 âm lịch (ngày 07/11/2021 dương lịch) vay số tiền 5.000.000 đồng;

- Ngày 06/12/2021 vay số tiền 15.000.000 đồng;

- Ngày 10/12/2021 âm lịch (ngày 12/01/2022 dương lịch) vay số tiền 10.000.000 đồng.

Khi vay tiền ông L, bà P1 có viết giấy vay tiền, thỏa thuận lãi suất bằng lời là 1.5%/tháng, không ghi vào hợp đồng.

Nay bà V đòi nợ, ông L, bà P1 không trả, do đó đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông L, bà P1 phải trả cho bà V một lần toàn bộ số tiền vay là 180.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 0.83%/tháng tính từ ngày khởi kiện (22/3/2023) đến ngày xét xử sơ thẩm 30/8/2023.

** Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà bị đơn ông Trần Văn L và bà Lê Thị P1 trình bày:*

Ông bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trước năm 2020, ông bà có nhiều lần vay tiền của bà V, tổng cộng 150.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng, tuy nhiên đến năm 2020, vợ chồng ông bà đã chuyển nhượng đất cho vợ chồng bà Trương Thị Kim Y, ông Lê Hữu T, số tiền chuyển nhượng là 560.000.000 đồng, để cấn nợ cho bà V các khoản nợ trước đó đã vay (theo giấy vay cộng cả gốc và lãi 490.000.000 đồng chốt ngày 10/4/2020 âm lịch, mà ông L, bà P1 cung cấp bản gốc cho Tòa án). Do đó giấy vay tiền ngày 25/7/2018 và ngày 07/8/2018 mà bà V cung cấp cho Tòa án, là khoản tiền ông bà đã trả hết bằng việc chuyển nhượng đất. Năm 2021, vợ chồng ông bà có vay bà V 5.000.000 đồng; đến ngày 06/12/2021, vay thêm 25.000.000 đồng, lúc này bà V nói đã mất giấy vay trước đó nên nói ông bà viết lại giấy vay số tiền 25.000.000 đồng. Ông bà xác nhận có vay số tiền 30.000.000 đồng của bà V và chỉ đồng ý trả số tiền vay này.

** Người làm chứng bà Trương Thị Kim Y và ông Lê Hữu T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền 180.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 22/3/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/8/2023.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Tường V khởi kiện bị đơn ông Trần Văn L và bà Lê Thị P1 có nơi cư trú tại thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; căn cứ theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

Tại phiên toà, vắng mặt đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Hoàng Việt P, tuy nhiên ông P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn.

Về quan hệ tranh chấp: Bà Hoàng Thị Tường V khởi kiện yêu cầu ông L, bà P1 trả tiền nợ gốc và lãi đã vay nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về số tiền vay: Tại phiên toà, nguyên đơn và bị đơn đều xác định tổng số tiền ông L, bà P1 đã vay của bà V là 180.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận bằng lời, không thoả thuận thời hạn trả nợ.

[2.2] Về việc trả nợ số tiền vay:

Nguyên đơn xác định bị đơn chưa trả nợ số tiền 180.000.000 đồng đã vay.

Bị đơn xác định đã trả cho nguyên đơn số tiền 150.000.000 đồng vào năm 2020, sau khi chuyển nhượng một phần quyền sử dụng thửa đất số 440, tờ bản đồ số 17 của ông bà với giá 560.000.000 đồng, sau đó bà Y, ông T không đưa tiền đất cho ông bà mà trực tiếp chuyển tiền sang cho bà V. Do đó, bị đơn xác định hiện nay chỉ còn nợ nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng và chỉ đồng ý trả số tiền 30.000.000 đồng

[2.3] Căn cứ vào các Giấy vay tiền vào các ngày 25/7/2018, 07/8/2018, 07/11/2021, 06/12/2021, 12/01/2022 và ý kiến của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy việc ông L, bà P1 vay số tiền 180.000.000 đồng của bà V là có thật, lãi suất thoả thuận bằng lời, các bên không thoả thuận thời hạn vay.

Đối với ý kiến của ông L và bà P1 cho rằng đã trả số tiền 150.000.000 đồng cho bà V thì không có cơ sở chấp nhận bởi vì ông L, bà P1 không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc đã trả nợ số tiền nói trên ngoài 02 tài liệu bị đơn đã cung cấp cho Toà là Giấy vay tiền ngày 10/4/2020 (âm lịch) và Văn bản thoả thuận và cam kết chuyển nhượng đất, tuy nhiên những tài liệu này không liên quan đến số tiền vay nói trên và không được sự xác nhận của nguyên đơn.

Do đó, xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền nợ gốc là 180.000.000 đồng.

Nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ của bên cho vay là giao tài sản cho bên vay, tuy nhiên bên vay ông L, bà P1 không thực hiện việc trả lãi và gốc cho bà V

mặc dù bà V đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ. Việc này đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả nợ tiền vay theo Giấy vay tiền vào các ngày 25/7/2018, 07/8/2018, 07/11/2021, 06/12/2021, 12/01/2022 là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.4] Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi suất 0.83%/tháng tính từ ngày 22/3/2023 đến ngày 20/8/2023 với số tiền là 7.818.600 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn ông Trần Văn L và bà Lê Thị P1 phải chịu án phí 9.390.900 đồng đối với yêu cầu khởi kiện trả tổng số tiền 187.818.600 đồng của nguyên đơn được chấp nhận.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 271, 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 13, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Tường V:

- Buộc bị đơn ông Trần Văn L và bà Lê Thị P1 phải trả cho nguyên đơn bà Hoàng Thị Tường V số tiền là 187.818.600 đồng *(Một trăm tám mươi bảy triệu tám trăm mười tám nghìn sáu trăm đồng)*.

- Ông Trần Văn L và bà Lê Thị P1 phải chịu 9.390.930 đồng *(Chín triệu ba trăm chín mươi nghìn chín trăm ba mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho bà Hoàng Thị T1 Vy 4.500.000 đồng *(Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000627 ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh

3. Quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Quy định:

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND thành phố Cam Ranh;*
- *Chi cục THADS thành phố Cam Ranh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

Trần Quốc Hay

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**